

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SON KIM 2
Số: 101 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Son Kim 2, ngày 17 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
Thu – chi ngân sách Quý 2 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Chính phủ và Chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 16/ NQ-HĐND, ngày 10/01/2022 của HĐND Xã Son Kim 2 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho xã Son Kim 2;

Xét đề nghị của Công chức kế toán – ngân sách xã Son Kim 2.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý II năm 2022 với số liệu cụ thể như sau:

A. Tổng thu trên địa bàn xã: 2.297.030.514 đồng

(Hai tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu không trăm ba mươi ngàn năm trăm mười bốn đồng)

Trong đó: - Thu tại xã: 206.911.014 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.700.226.000 đồng
- Thu chuyển nguồn: 389.893.500 đồng

B. Tổng chi trên địa bàn xã: 988.360.300 đồng.

(Chín trăm tám mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ngàn ba trăm đồng)

Trong đó:
- Chi xây dựng cơ bản: 0 đồng
- Chi thường xuyên: 988.360.300 đồng

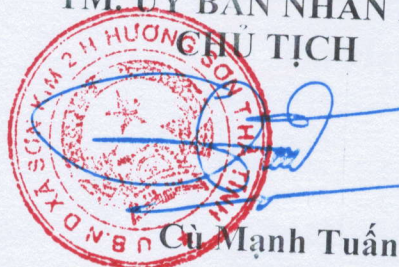
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Bộ phận Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính;
- Tài chính – Kế toán (gián niêm yết tại trụ sở);
- Lưu: VP-UBND, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN KIM 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý II năm 2022

I. Thời gian: ngày 14 tháng 7 năm 2022

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân Xã Sơn Kim 2

III. Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, thôn trưởng 8 thôn.

IV. Nội dung:

1. Ông Cù Mạnh Tuấn - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý II năm 2022

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn

- Công khai qua công thông tin điện tử xã

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

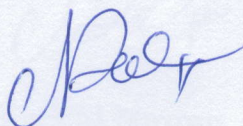
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 2, nhà văn hoá 8 thôn

- Thời gian niêm yết: từ ngày 14/ 7/ 2022 đến ngày 14/ 8/ 2022

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký



Phan Thị Nương



Chủ tịch

Cù Mạnh Tuấn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: đồng

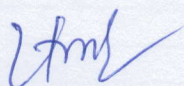
STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.889.495.000	2.003.931.616	.34,03
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	67.000.000	8.518.609	12,71
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	345.900.000	218.235.507	63,09
3	Thu bổ sung	5.476.595.000	1.387.284.000	25,33
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.476.595.000	1.150.085.000	21
	- Bổ sung có mục tiêu		237.199.000	
4	Thu chuyển nguồn		389.893.500	
II	TỔNG SỐ CHI	5.686.769.000	1.249.834.200	22,16
1	Chi đầu tư phát triển	250.000.000		
2	Chi thường xuyên	5.290.083.000	1.249.834.200	22,16
3	Dự phòng	146.686.000		

Ngày 15 tháng 7 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

KẾ TOÁN



Lê Thị Thanh Minh



Cử Mạnh Tuấn

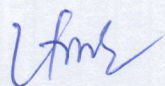
ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	6.281.595.000	5.889.495.000	2.303.864.700	2.003.931.616	36,68	34,03
I	Các khoản thu 100%	67.000.000	67.000.000	9.313.039	8.518.609	13,9	12,71
1	Phí, lệ phí	35.000.000	35.000.000	3.420.000	3.420.000	9,77	9,77
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	7.000.000	7.000.000				
3	Thu từ quỹ đất công ích						
4	Thu từ hoa lợi công sản trên đất công						
5	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất						
6	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
7	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			5.893.039	5.098.609		
8	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
9	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
10	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
11	Thu khác	25.000.000	25.000.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	738.000.000	345.900.000	517.374.161	218.235.507	70,1	63,09
1	Các khoản thu phân chia	43.000.000	34.400.000	71.498.500	57.198.800	166,28	166,28
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	43.000.000	34.400.000	71.498.500	57.198.800	166,28	166,28
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	695.000.000	311.500.000	445.875.661	161.036.707	64,15	51,7
21	Thu tiền sử dụng đất	500.000.000	250.000.000	210.750.250	105.377.125	42,15	42,15
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			8.419.990	2.525.997		
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	150.000.000	47.300.000	168.838.956	41.560.292	112,56	87,87
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.000.000	14.200.000	57.866.465	11.573.293	128,59	81,5
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			389.893.500	389.893.500		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.476.595.000	5.476.595.000	1.387.284.000	1.387.284.000	25,33	25,33
1	Thu bổ sung cân đối	5.476.595.000	5.476.595.000	1.150.085.000	1.150.085.000	21	21
2	Thu bổ sung có mục tiêu			237.199.000	237.199.000		

Ngày 14 tháng 7 năm 2022

KÊ TOÁN



Lê Thị Thanh Minh



Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
3	TỔNG CHI	5.889.495.000	250.000.000	5.639.495.000	1.249.834.200		1.249.834.200	21,22	213,78	21,22
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	604.696.000			98.608.500		98.608.500	16,31		16,31
1,1	Chi dân quân tự vệ	469.696.000			66.974.000		66.974.000	14,26		14,26
1,2	Chi trật tự an toàn xã hội	135.000.000			31.634.500		31.634.500	23,43		23,43
2	Chi giáo dục	18.000.000		18.000.000						0
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									0
4	Chi y tế	54.700.000		54.700.000	12.598.000		12.598.000	23,03		23,03
5	Chi văn hóa, thông tin	67.000.000		67.000.000						0
6	Chi phát thanh, truyền thanh	63.000.000		63.000.000						0
7	Chi thể dục, thể thao	49.500.000		49.500.000	31.444.000		31.444.000	63,52		63,52
8	Chi bảo vệ môi trường									0
9	Chi các hoạt động kinh tế	81.000.000		81.000.000						0
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.483.387.000	250.000.000	4.233.387.000	1.097.695.700		1.097.695.700	24,48		24,48
11	Chi cho công tác xã hội	80.000.000		80.000.000	9.488.000		9.488.000	11,86		11,86
12	Chi khác	38.800.000		38.800.000						
13	Dự phòng	146.686.000		146.686.000						
14	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
15	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định	177.726.000		177.726.000						
16	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định	25.000.000		25.000.000						

KẾ TOÁN



Lê Thị Thanh Minh

Ngày 15 tháng 7 năm 2022

UBND XÃ SƠN KIM 2
HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH


 Cù Mạnh Tuấn